TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH HẬU GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 01/2019/KDTM-ST
Ngày: 11/10/2019
Về việc: "Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Tiến Dũng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Việt Quốc

2. Ông Trần Đại Thắng

- Thư ký phiên tòa: Bà Vủ Thị Diễm My – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Hồng Thắm – Kiểm sát viên

Ngày 11 tháng 10 năm 2019, tại Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 03/2019/TLST - KDTM ngày 08 tháng 04 năm 2019 về việc: "Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 59/2019/QĐXXST-KDTM ngày 17 tháng 9 năm 2019 giữa:

Nguyên đơn: Công ty cổ phần thương mại N

Địa chỉ: ấp P, thị trấn M, huyện C, tỉnh H

Người đại diện theo pháp luật: Ông Mai Văn H – Chức vụ: Tổng Giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Văn M – Chức vụ: Phó tổng Giám đốc

Người đại diện tham gia tố tụng tại phiên tòa: Ông Phạm Quốc N – Chức vụ: Trưởng phòng kinh doanh xăng dầu. Theo văn bản ủy quyền ngày 02/10/2019 (có mặt)

Bị đơn: Công ty trách nhiệm hữu hạn B

Địa chỉ: ấp L, xã L, huyện L, tỉnh Đ

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Bá P – Chức vụ: Chủ tịch công ty kiêm Giám đốc (vắng mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Cao Thị Đ (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp L, xã L, huyện L, tỉnh Đ

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 20/03/2019, quá trình tố tụng và tại phiên tòa đại diện nguyên đơn ông Phạm Quốc N trình bày:

Ngày 19/6/2016 giữa Công ty cổ phần thương mại N với Doanh nghiệp tư nhân B (nay là Công ty trách nhiệm hữu hạn B) do ông Trần Bá P là người đại diện theo pháp luật có ký hợp đồng nhượng quyền bán lẻ xăng dầu số 427A/2016/HĐNQBLXD/NSH-BADUY, để công ty TNHH B mua xăng dầu từ công ty cổ phần thương mại đầu tư dầu khí N.

Ngày 28/9/2016 Doanh nghiệp Bá Duy (nay là công ty TNHH B) có ký hợp đồng hỗ trợ tài chính kinh doanh xăng dầu số 446/HĐĐTTC/NSHPETRO-BADUY với tổng số tiền 1.661.728.000 đồng.

Ngày 01/12/2016 giữa Công ty cổ phần thương mại đầu tư dầu khí N và Doanh nghiệp tư nhân B (nay là Công ty trách nhiệm hữu hạn B) ký tiếp phụ lục số 517/2016/PLHĐ/NSH-BADUY của hợp đồng hỗ trợ tài chính số 446/HĐĐTTC/NSHPETRO-BADUY để bổ sung thêm hạn mức nợ là 430.000.000 đồng. Tổng cộng hạn mức nợ là 2.091.728.000 đồng.

Ngày 20/01/2017 Doanh nghiệp B (nay là công ty TNHH B) có đơn xin mua hàng nợ bán tết, nên giữa Công ty cổ phần thương mại đầu tư dầu khí N và Doanh nghiệp tư nhân B (nay là Công ty trách nhiệm hữu hạn B) ký phụ lục hợp đồng số 80/2017/NSH-BADUY với giá trị là 290.000.000 đồng.

Sau nhiều lần nhắc nhở đến ngày 05/12/2018 giữa Công ty cổ phần thương mại đầu tư dầu khí N với Doanh nghiệp tư nhân B (nay là Công ty trách nhiệm hữu hạn B) có lập văn bản đối chiếu công nợ, xác nhận tính đến ngày 30/11/2018 phía Công ty TNHH B còn nợ Công ty cổ phần thương mại dầu khí N số tiền 1.805.368.000 đồng.

Sau khi Công ty cổ phần thương mại đầu tư dầu khí N khởi kiện tại Tòa án, trong quá trình Tòa án giải quyết thì ngày 05/7/2019 giữa Công ty cổ phần thương mại đầu tư dầu khí N với Công ty trách nhiệm hữu hạn B có lập 2 văn bản đối chiếu công nợ, 01 văn bản xác nhận tính đến ngày 30/6/2019 phía Công ty TNHH B còn nợ Công ty cổ phần thương mại dầu khí N số tiền 1.780.218.000 đồng và 01 văn bản xác nhận tính đến ngày 30/6/2019 phía Công ty TNHH B còn nợ Công ty cổ phần thương mại dầu khí N số tiền 600.000.000 đồng.

Theo đơn khởi kiện Công ty cổ phần thương mại đầu tư dầu khí N yêu cầu Công ty TNHH B có trách nhiệm trả số nợ 2.399.368.000 đồng. Tuy nhiên tại phiên tòa Công ty cổ phần thương mại đầu tư dầu khí N yêu cầu Công ty TNHH B có trách nhiệm trả số nợ theo 02 biên bản đối chiếu công nợ ngày 5/7/2019 với tổng số tiền 2.380.218.000 đồng

Bị đơn Công ty TNHH B đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Tuy nhiên theo biên bản lấy lời khai ngày 05/9/2019 (bl 97) ông Trần Bá P là người đại diện theo pháp luật của công ty TNHH B trình bày: giữa Công ty cổ phần thương mại đầu tư dầu khí N với Doanh nghiệp tư nhân B (nay là Công ty trách nhiệm hữu hạn B) có ký hợp đồng mua bán xăng dầu khoảng năm 2016 và có thế chấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại Hậu Giang và đã sang tên cho Công ty cổ phần thương mại đầu tư dầu khí N, khi nào có tiền công ty TNHH B sẽ chuộc lại và giữa Công ty cổ phần thương mại đầu tư dầu khí N với Công ty trách nhiệm hữu hạn B vẫn mua bán bình thường. Nay Công ty cổ phần thương mại đầu tư dầu khí N yêu cầu Công ty TNHH B có trách nhiệm trả số nợ 2.399.368.000 đồng, ông P không đồng ý vì thực tế chỉ còn nợ trên 1.000.000.000 đồng không nhớ số tiền cụ thể và ông P cũng không cung cấp được chứng cứ để chứng minh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Cao Thị Đ đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt không lý do

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành phát biểu quan điểm: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán – Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật về tố tụng, người tham gia tố tụng là nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật, nhưng bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không chấp hành đúng theo quy định tại Điều 70, Điều 72, Điều 73 Bộ luật tố tụng dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử vẫn giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật. Về nội dung đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 306 Luật Thương Mại 2005; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và

sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần thương mại đầu tư dầu khí N. Buộc Công ty TNHH B phải có trách nhiệm trả cho Công ty cổ phần thương mại đầu tư dầu khí N số tiền 2.380.218.000 đồng. Phần án phí KDTM sơ thẩm: Bị đơn phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Nguyên đơn khởi kiện bị đơn yêu cầu trả số tiền mà nguyên đơn đã bán hàng hóa, nên xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa theo quy định tại Điều 30, Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự, nên Tòa án nhân dân huyện Châu Thành thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

[2] Về tố tụng: Bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án nhân dân huyện Châu Thành triệu tập hợp lệ đến phiên tòa xét xử lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Về nội dung: Căn cứ theo đơn khởi kiện của Công ty cổ phần thương mại đầu tư dầu khí N và các chứng cứ kèm theo thể hiện trong năm 2016 Công ty cổ phần thương mại đầu tư dầu khí N có ký hợp đồng hỗ trợ tài chính kinh doanh xăng dầu số 446/HĐĐTTC/NSHPETRO-BADUY với Doanh nghiệp tư nhân B (nay là Công ty TNHH B) để Công ty cổ phần thương mại đầu tư dầu khí N bán xăng dầu cho Công ty TNHH B và trong các năm 2016, 2017 đã bán xăng dầu cho công ty TNHH B, nhưng công ty TNHH B vẫn chưa thanh toán tiền, sau nhiều lần nhắc nhở đến ngày 5/7/2019 giữa nguyên đơn và bị đơn đã đối chiếu công nợ và bị đơn thừa nhận còn nợ nguyên đơn như sau: 01 văn bản xác nhận công nợ số 436B/BB-NSH-2019 ngày 05/7/2019 tính đến ngày 30/6/2019 phía Công ty TNHH B còn nợ Công ty cổ phần thương mại đầu tư dầu khí N số tiền 1.780.218.000 đồng và 01 văn bản xác nhận công nợ số 436C/BB-NSH-2019 ngày 05/7/2019 tính đến ngày 30/6/2019 phía Công ty TNHH B còn nợ Công ty cổ phần thương mại đầu tư dầu khí N số tiền 600.000.000 đồng. Tổng cộng 2.380.218.000 đồng. Về phía bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt. Theo biên bản lấy lời khai ngày 05/9/2019 (bl 97) ông Trần Bá P là người đại diện theo pháp luật của công ty TNHH B cho rằng giữa Công ty cổ phần thương mại đầu tư dầu khí N với Doanh nghiệp tư nhân B (nay là Công ty trách nhiệm hữu hạn B) có ký hợp đồng mua bán xăng dầu khoảng năm 2016 và giữa Công ty cổ phần thương mại đầu tư dầu khí N với Công ty trách nhiệm hữu hạn B vẫn mua bán bình thường. Nay Công ty cổ phần cổ phần thương mại đầu tư dầu khí N yêu cầu Công ty TNHH B có trách nhiệm trả số nợ

2.399.368.000 đồng, ông P không đồng ý vì thực tế chỉ còn nợ trên 1.000.000.000 đồng, nhưng không nhớ số tiền cụ thể và ông P cũng không cung cấp được chứng cứ để chứng minh số tiền còn nợ**.** Do đó Hội đồng xét xử căn cứ 02 biên bản đối chiếu công nợ ngày 05/7/2019 để làm cơ sở xác định số nợ là phù hợp.

[4] Từ những nhận định nêu trên Công ty cổ phần thương mại đầu tư dầu khí N khởi kiện yêu cầu Công ty TNHH B trả tổng số nợ 2.380.218.000 đồng là có căn cứ phù hợp với quy định pháp luật. Ngoài ra Công ty cổ phần thương mại đầu tư dầu khí N không còn yêu cầu gì khác, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Bị đơn phải chịu theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 4, 24, 50, 55, 317 Luật thương mại; Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự; Các Điều 30, 35, 147, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần thương mại đầu tư dầu khí N

Buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn B có trách nhiệm trả cho Công ty cổ phần thương mại đầu tư dầu khí N số tiền 2.380.218.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự.

Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Công ty trách nhiệm hữu hạn B phải nộp 79.604.000 đồng

Hoàn trả cho Công ty cổ phần thương mại đầu tư dầu khí N số tiền tạm ứng án phí đã nộp 39.993.000 đồng theo biên lai số 0018091 ngày 08/04/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

"Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án dân sự, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, Điều 7a Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật thi hành án dân sự,

thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nguyên đơn, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND H. Châu Thành;
- THA.H Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Phạm Tiến Dũng